

Bản án số: 84/2021/HS-ST
Ngày 19-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Bá Luận.

Bà Lê Thị Mỹ.

Ông Trần Thành Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

C, sinh năm 1996, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú tổ 10, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau H(đã chết) và bà Neàng S; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo chưa có vợ, con; ngày 03/02/2021, bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành N– Văn phòng Luật sư Ánh Sáng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp B, xã An Bình, huyện S, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 (vắng mặt).

2. Chau M, sinh năm 1999 và Chau Q, sinh năm 1990 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chau M và ông Nguyễn Phương Đ cùng làm công nhân ở bộ phận sản xuất mứt xốp (ông Đ làm tổ trưởng) của Công ty B Đ có (trụ sở tại khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương) trong khoảng thời gian từ tháng 7/2018 đến tháng 9/2018. Trong quá trình làm việc, do Chau M không làm tốt công việc được giao nên nhiều lần bị ông Đ la rầy; từ đó, giữa Chau M và ông Đ xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 9/2018 thì Chau M nghỉ việc.

Khoảng 16 giờ ngày 30/01/2019, tại bãi đất trống sát bên nghĩa trang nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương (gần cổng Công ty B Đ), Chau M cùng bạn là Chau Q, C và Chau K (không rõ nhân thân, lai lịch) tổ chức ăn uống (uống bia). Trong lúc ăn uống thì Chau M kể lại sự việc trước đây làm trong Công ty B Đ có xảy ra mâu thuẫn với ông Nguyễn Phương Đ và nhờ Chau Q, C, Chau K đánh ông Đ để trả thù. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Chau M nói với Chau K: “Chở tôi qua Công ty B Đ xem ông Đ còn làm trong Công ty không vì tôi đã nghỉ việc khoảng một tháng rồi” và Chau K điều khiển xe mô tô biển số 67N1 – 332.78 chở Chau M đến Công ty B Đ hỏi bảo vệ thì được biết ông Đ vẫn đang làm việc ở đây đến 19 giờ 30 phút mới tan ca nên Chau M và Chau K quay lại nơi cả nhóm đang ngồi để tiếp tục ăn uống. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Chau M rủ Chau Q, C và Chau K cùng đến Công ty B Đ để đánh ông Đ. Chau K điều khiển xe mô tô biển số 67N1 – 332.78 chở Chau M đi trước và khi đi Chau M cầm theo 01 cây búa đeo (để chặt đá uống bia) giấu vào lưng quần trước bụng; Chau Q điều khiển xe mô tô biển số 67N1 – 323.77 (xe của Chau Q) chở C đi theo sau. Khi đến gần cổng ra vào của Công ty Bách V, Chau M và Chau Q xuống xe đi lại gần vị trí cổng đứng đợi ông Đ, còn C và Chau K quay đầu xe mô tô chờ sẵn cách vị trí của Chau M khoảng 40m. Trong lúc đứng chờ, Chau Q hỏi Chau M có mang gì không thì Chau M nói có mang theo cây búa đeo. Một lúc sau, ông Nguyễn Phương Đ tan ca làm việc, dẫn xe mô tô ra khỏi cổng Công ty và vừa ngồi lên xe để chuẩn bị nổ máy xe thì Chau M chạy đến phía sau lưng bên trái của ông Đ, dùng tay phải rút cây búa từ trong người ra chém 02 nhát hướng từ trên xuống trúng vào vùng thái dương và vai trái của ông Đ. Chau M tiếp tục chạy vòng sang phía bên phải người ông Đ, dùng búa chém nhiều nhát trúng vào đầu, mặt và tay của ông Đ. Khi thấy Chau M chém ông Đ thì Chau Q cũng chạy theo và rút dây thắt lưng ra đánh vào đầu và vai của ông Đ. Lúc này, bảo vệ của Công ty B Đ là ông Nguyễn Văn C nhìn thấy nên truy hô thì Chau M, Chau Q bỏ chạy đến vị trí mà Chau K, C đang đứng chờ. Chau K điều khiển xe mô tô chở Chau M, C điều khiển xe mô tô chở Chau Q tẩu thoát khỏi hiện trường. Ông Nguyễn Phương Đ được một số công nhân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 16/02/2019 thì xuất viện.

Vật chứng, tư vật thu giữ gồm: 01 (một) cây búa (rìu) có lưỡi bằng kim loại màu đen dài 10cm, cán bằng gỗ dài 22cm; 01 (một) sợi dây nịt màu đen, mặt kim loại màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ trắng bị vỡ nhiều mảnh

(nón bảo hiểm của ông Đ); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 67N1 – 323.77 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 67N1 – 332.78.

Ngày 31/01/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra lệnh giữ và bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chau M và Chau Q; còn Chau K và C bỏ trốn.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 293/2019/GĐPY ngày 12/7/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương đối với thương tích của ông Nguyễn Phương Đ, kết luận:

1. Khám thương tích hiện tại:

Chấn thương sọ não: lún sọ hở thái dương phải (4 x 0,2)cm, sọ lành.

Vết thương từ góc trong mắt trái đến sống mũi (4,2 x 0,2)cm, sọ lành, gãy xương chính mũi, tổn thương thị thần kinh mắt trái + đứt móng mắt. Di chứng, mù mắt trái, thị lực mắt trái: bóng bàn tay, thị lực mắt phải: 10/10.

Vết thương mi dưới mắt trái (1,3 x 0,1)cm và vết thương vai trái (4 x 0,3)cm, vết thương mu bàn tay trái (1,4 x 0,1)cm, sọ lành.

03 vết thương cẳng tay trái (8,6 x 0,3)cm; (6,5 x 0,3)cm và (4 x 0,4)cm, đứt gân duỗi cổ tay quay + đứt bán phần cơ duỗi chung các ngón, đã phẫu thuật khâu nối gân, sọ lành.

2. Kết luận: ông Nguyễn Phương Đ được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 58% (năm mươi tám phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT – BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án hình sự phúc thẩm số 769/2020/HS-PT ngày 07/12/2020 của Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Chau K, qua điều tra xác định: Chau K là người chung sống như vợ chồng với bà Nèang P từ năm 2017. Tuy nhiên, do Chau K là người có quốc tịch Campuchia nên khi đến Việt Nam, Chau K có nhật 01 giấy chứng minh nhân dân tên Chau R, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: ấp ST, xã LT, huyện V, tỉnh An Giang và Chau K đã gỡ hình của Chau R trên giấy chứng minh nhân dân rồi dán hình Chau K vào để sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam (theo lời khai bà Nèang P). Bản thân bà Nèang P cũng không xác định được nhân thân lai lịch của Chau K và qua xác minh tại xã LT, huyện V, tỉnh An Giang, cơ quan điều tra xác định không có ai tên Chau K. Xác minh và thu thập hình ảnh của Chau R ở ấp ST, xã LT, huyện V, tỉnh An Giang xác định: Chau R có nhân thân như sau: Chau R (sinh năm 1999 ; hộ khẩu thường trú : ấp ST, xã LT, huyện V, tỉnh An Giang). Nhưng hiện tại, Chau R không sinh sống ở địa phương. Tiến hành thủ tục nhận dạng ảnh thì Chau M, Chau Q xác định ảnh của Chau R không phải là Chau K (đồng phạm với Chau M và Chau Q); ảnh của bà Nèang P cung cấp

chính là Chau K. Do không xác định được nhân thân lai lịch của Chau K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, xử lý sau đối với Chau K.

Đối với C, sau khi khi gây án đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã khởi tố bị can và ban hành Quyết định truy nã số 06 ngày 20/01/2020. Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can số 05 ngày 20/01/2020 đối với C. Ngày 03/02/2021, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS.P2 ngày 27/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo C giúp sức cho các bị cáo Chau Q, Chau M thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 58%. Sau khi dùng búa đe chém ông Đ, Chau Q, Chau M lên xe do C và Chau K điều khiển để trốn khỏi hiện trường. Bị cáo C là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, bị cáo không biết Chau M, Chau Q chuẩn bị hung khí, về nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế nên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự tuyên xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”. Đối với hành vi của Chau M, Chau Q đã được xử lý nên không đề cập; Chau K hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra sẽ xác minh, làm rõ và xử lý sau. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được xử lý nên không đưa ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: người bào chữa thống nhất về tội danh mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét về hình phạt, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật không cao, bị cáo đồng ý tham gia cùng các bị cáo khác đánh bị hại là do là đồng hương, bạn bè làm chung với Chau M, Chau Q. Bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bị hại, không dùng công cụ, chuẩn bị phương tiện gì để đánh bị hại. Bị cáo chỉ đóng vai trò là hỗ trợ tinh thần, giúp sức cho bị cáo Chau Q. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, người bào chữa thống nhất với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội có vai trò, vị trí thứ yếu trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cho bị cáo và áp dụng

khoản 2 Điều 54, Điều 57 Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và thống nhất quan điểm của người bào chữa.

Bị hại không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là dân tộc, không biết về pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian làm việc tại Công ty B Đên sau khi nghỉ việc tại Công ty, Chau M đã nảy sinh ý định đánh bị hại Nguyễn Phương Đ. Khoảng 19 giờ ngày 30/01/2019, Chau M rủ Chau Q, C và Chau K (không rõ nhân thân lai lịch) đem theo búa đeo đến trước cổng Công ty B Để chém ông Đ. Tại đây, Chau M dùng búa đeo chém nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, vai trái, tay của ông Đ làm ông Đ bị chấn thương sọ não, lún sọ hở thái dương phải, chấn thương mắt trái đến sóng mũi, gãy xương chính mũi, tổn thương thị thần kinh mắt trái, đứt móng mắt, di chứng mù mắt trái, chấn thương mi dưới mắt trái, vai trái, mu bàn tay trái, chấn thương cẳng tay trái, đứt gân duỗi cổ tay quay, đứt bán phần cơ duỗi chung các ngón. Chau Q dùng dây thắt lưng đánh vào đầu và vai của ông Đ. Sau khi gây thương tích cho ông Đ, Chau K điều khiển xe mô tô chở Chau Q, C chở Chau M trốn thoát. Ông Đ được cấp cứu kịp thời nên không chết là ngoài ý muốn của Chau M và đồng phạm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đ do thương tích gây ra là 58% (năm mươi tám phần trăm). Hành vi nêu trên của các bị cáo Chau M, Chau Q và C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” (chưa đạt) với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Bình Dương truy tố bị cáo C theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo C là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết được Chau M, Chau Q rủ rê bị cáo đi đánh ông Đ và có mang theo hung khí nguy hiểm. Chau M, Chau Q dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng đầu, mặt, vai trái của bị hại (là vùng trọng yếu của cơ thể) là hành vi trái pháp luật và có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng Chau M, Chau Q vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện bản tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật, bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo và do được cứu chữa kịp thời. Bị cáo C tuy không trực tiếp thực hiện hành vi đánh, chém bị hại nhưng là người giúp sức cho các bị cáo Chau M, Chau Q thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, bị cáo C là đồng phạm với các bị cáo Chau M, Chau Q và phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả mà các bị cáo gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố và xét xử. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, điều luật và hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp, ý kiến về việc xem xét mức hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Đối với hành vi của Chau M, Chau Q, trách nhiệm dân sự đối với bị hại, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án hình sự phúc thẩm số 769/2020/HS-PT ngày 07/12/2020 của

Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo C phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo C 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDDKT 1)
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh BD;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương

